**03. HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0301.N.HTCPCP**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **SỐ LƯỢNG HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ**  Năm... | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Vụ Tổ chức phi chính phủ |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Mã số | Số lượng hội, TCPCP | Số lượng hội, TCPCP thành lập mới trong năm | Số lượng hội, TCPCP giải thể trong năm |
| A | B | 1 | 2 | *3* |
| **Tổng số** | **01** |  |  |  |
| **1. Chia theo cơ quan quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội** |  |  |  |  |
| - Công An | 02 |  |  |  |
| - Công Thương | 03 |  |  |  |
| - Dân tộc và Tôn giáo | 04 |  |  |  |
| - Giáo dục và Đào tạo | 05 |  |  |  |
| - Khoa học, Công nghệ | 06 |  |  |  |
| - Nông nghiệp và Môi trường | 07 |  |  |  |
| - Ngoại giao | 08 |  |  |  |
| - Nội vụ | 09 |  |  |  |
| - Quốc phòng | 10 |  |  |  |
| - Tài chính | 11 |  |  |  |
| - Tư pháp | 12 |  |  |  |
| - Văn hóa, Thể thao, Du lịch | 13 |  |  |  |
| - Xây dựng | 14 |  |  |  |
| - Y tế | 15 |  |  |  |
| - Ngân hàng | 16 |  |  |  |
| - Thanh tra | 17 |  |  |  |
| - Văn phòng | 18 |  |  |  |
| **2. Chia theo phạm vi hoạt động** |  |  |  |  |
| - Toàn quốc hoặc liên tỉnh | 19 |  |  |  |
| - Cấp tỉnh | 20 |  |  |  |
| - Cấp xã | 21 |  |  |  |
| **3. Chia theo cơ quan cấp phép** |  |  |  |  |
| - Bộ Nội vụ | 22 |  |  |  |
| - UBND cấp tỉnh | 23 |  |  |  |
| - UBND cấp xã | 24 |  |  |  |

**Biểu số 0301.N.HTCPCP: Số lượng hội, tổ chức phi chính phủ**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Hội là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Tổ chức phi chính phủ trong nước là hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các loại hình tổ chức xã hội khác do cá nhân, tổ chức Việt Nam thành lập, hoạt động thường xuyên không vì mục đích lợi nhuận theo quy định của pháp luật và Điều lệ nhằm mục đích hỗ trợ phát triển.

Số lượng hội, tổ chức phi chính phủ trong nước là tổng số lượng các hội và các tổ chức phi chính phủ trong nước đã đăng ký thành lập hợp pháp tại thời điểm báo cáo.

**2. Cách ghi biểu**

- Cột 1: Ghi tổng số lượng hội, tổ chức phi chính phủ trong nước chia theo từng loại tương ứng với các dòng của cột A có đến thời điểm 31 tháng 12 hàng năm.

- Cột 2: Ghi tổng số lượng hội, tổ chức phi chính phủ trong nước thành lập mới trong năm báo cáo chia theo từng loại tương ứng với các dòng của cột A có đến thời điểm 31 tháng 12 hàng năm.

- Cột 3: Ghi tổng số lượng hội, tổ chức phi chính phủ trong nước giải thể trong năm báo cáo chia theo từng loại tương ứng với các dòng của cột A có đến thời điểm 31 tháng 12 hàng năm.

**3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.